

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
HUYỆN CHƯ PƯH Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **110** /NQ-HĐND

Chư Pưh, ngày **15** tháng **11** năm 2022

NGHỊ QUYẾT

**Về việc phân bổ vốn sự nghiệp thực hiện Chương trình
mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2022**

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN CHƯ PƯH
KHÓA X – KỲ HỌP THỨ BẢY (CHUYÊN ĐỀ)

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức Chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia.

Căn cứ Quyết định số 90/QĐ-TTg ngày 28/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 02/2022/QĐ-TTg ngày 18/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ về nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách Trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2030, giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Thông tư số 46/2022/TT-BTC ngày 28/7/2022 của Bộ Tài chính quy định quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Nghị quyết số 22/2022/NQ-HĐND ngày 08/7/2022 của HĐND tỉnh Gia Lai về việc Ban hành Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Gia Lai;

Căn cứ Quyết định số 616/QĐ-UBND ngày 06/10/2022 của UBND tỉnh Gia Lai về việc phân bổ vốn sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2022;

Xét Tờ trình số 127/TTr-UBND ngày 26/10/2022 của UBND huyện về việc đề nghị ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân huyện phân bổ vốn sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2022; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Xã hội Hội đồng nhân dân huyện và ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân tại Kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phân bổ vốn sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2022, cụ thể như sau:

- Tổng vốn sự nghiệp phân bổ: 2.559 triệu đồng, trong đó:
- Ngân sách trung ương: 2.327 triệu đồng;
 - Ngân sách tỉnh: 12 triệu đồng;
 - Ngân sách huyện (nguồn dự phòng NS huyện năm 2022): 220 triệu đồng.
- (kèm theo các phụ lục)

Ngân sách Trung ương và ngân sách tỉnh hỗ trợ một phần cho địa phương theo nguyên tắc, tiêu chí phân bổ vốn của mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững được Thủ tướng Chính phủ và Hội đồng nhân dân tỉnh, quy định.

Các xã, thị trấn chủ động bố trí vốn ngân sách địa phương và huy động các nguồn lực hợp pháp khác để thực hiện hoàn thành các mục tiêu của Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững được cấp có thẩm quyền phê duyệt (tùy điều kiện thực tế của từng địa phương, ngân sách địa phương đối ứng tối thiểu 10% tổng vốn ngân sách trung ương hỗ trợ).

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân huyện tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.

Ủy ban nhân dân huyện chỉ đạo các phòng ban, đơn vị, UBND các xã, thị trấn xây dựng kế hoạch thực hiện hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững được Thủ tướng Chính phủ và Hội đồng nhân dân tỉnh, Hội đồng nhân dân huyện giao.

Thường trực Hội đồng nhân dân huyện, các Ban Hội đồng nhân dân huyện, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân huyện và đại biểu Hội đồng nhân dân huyện giám sát việc tổ chức triển khai, thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân huyện khóa X - Kỳ họp thứ Bảy (chuyên đề) thông qua ngày 10 tháng 11 năm 2022 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày thông qua./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Sở Kế hoạch đầu tư;
- Sở Tài chính; Sở Nông nghiệp&PTNT;
- Sở Lao động TB&XH;
- Ban Dân tộc tỉnh;
- Thường trực Huyện ủy;
- UBNDTTQ huyện;
- Các cơ quan, ban ngành thuộc huyện;
- Tổ đại biểu HĐND tỉnh;
- Các vị Đại biểu HĐND huyện;
- Thường trực HĐND, UBND cấp xã;
- Lưu VT, HĐ.



CHỦ TỊCH

Huỳnh Minh Thuận

PHỤ LỤC 1

PHƯƠNG ÁN PHÂN BỐ VỐN SỰ NGHIỆP THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH
MỤC TIÊU QUỐC GIA GIẢM NGHÈO BỀN VỮNG NĂM 2022 TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN CHƯ P'UH

(kèm theo Nghị quyết số 140/NQ-HĐND, ngày 15/11/2022 của UBND huyện Chư P'uh)

ĐVT: Triệu đồng

STT	Tên dự án	Tổng vốn sự nghiệp				Bao gồm	
		Tổng	NSTW	NSĐP	NS tỉnh	NS huyện	
	Tổng cộng (1+2+3+4+5)	2559	2327	232	12	220	
1	Dự án 2: Đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo	921	837	84		84	
2	Dự án 3: Hỗ trợ phát triển SX, cải thiện dinh dưỡng	398	362	36		36	
2.1	Tiêu dự án 1: Hỗ trợ phát triển sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp:	398	362	36		36	
3	Dự án 4. Phát triển giáo dục nghề nghiệp, việc làm bền vững	852	774	78		78	
3.1	Tiêu Dự án 1: Phát triển giáo dục nghề nghiệp vùng nghèo, vùng khó khăn	654	594	60		60	
3.2	Tiêu Dự án 3: Hỗ trợ việc làm bền vững	198	180	18		18	
4	Dự án 6: Truyền thông và giảm nghèo về thông tin	180	164	16		16	
4.1	Tiêu Dự án 1: Giảm nghèo về thông tin	157	143	14		14	
4.2	Tiêu Dự án 2: Truyền thông về giảm nghèo đa chiều	23	21	2		2	
5	Dự án 7: Nâng cao năng lực và giám sát, đánh giá chương trình	208	190	18	12	6	
5.1	Tiêu Dự án 1: Nâng cao năng lực thực hiện chương trình	136	124	12	12		
5.2	Tiêu Dự án 2: Giám sát, đánh giá	72	66	6		6	

SA

PHỤ LỤC 2

ĐỀ ÁN 2: Đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo
(kèm theo Nghị quyết số **40/NQ-HĐND**, ngày **15/11/2022** của UBND huyện Chư Pưh)

ĐVT: Triệu đồng

TT	Cơ quan, đơn vị	Tổng số hộ dân cư cuối năm 2021	Kết quả rà soát cuối năm 2021				Tiêu chí và hệ số phân bổ vốn cho các địa phương thực hiện Dự án 2								Số kinh phí phân bổ			
			Hộ nghèo		Hộ cận nghèo		Tổng số hộ nghèo và hộ cận nghèo (hộ)	Tổng tỷ lệ hộ nghèo và hộ cận nghèo (%)	Đơn vị hành chính trực thuộc xã	Hệ số Tổng tỷ lệ hộ nghèo và hộ cận nghèo	Hệ số Tổng số hộ nghèo và hộ cận nghèo	Hệ số địa bàn khó khăn	Hệ số số đơn vị hành chính trực thuộc xã	Tổng số các hệ số tiêu chí	Tổng vốn	Ngân sách Trung ương	Ngân sách địa phương	
			Số hộ	Tỷ lệ (%)	Số hộ	Tỷ lệ (%)												
1	Thị trấn Nhơn Hòa	2.951	316	10,71	186	6,30	502	17,01	12	0,60	0,94		1,15	2,69	99	90	9	
2	Xã Ia Hla	1.436	288	20,06	186	12,95	474	33,01	8	0,80	0,89		1	2,69	99	90	9	
3	Xã Ia Rong	1.560	310	19,87	174	11,15	484	31,03	7	0,80	0,91		1	2,71	100	91	9	
4	Xã Ia Dreng	1.635	311	19,02	186	11,38	497	30,40	6	0,80	0,93		1	2,73	101	92	9	
5	Xã Ia Phang	2.405	277	11,52	268	11,14	545	22,66	9	0,60	1,02		1	2,62	97	88	9	
6	Xã Ia Le	2.891	366	12,66	352	12,18	718	24,84	12	0,60	1,35		1,15	3,10	114	104	10	
7	Xã Ia Hnú	2.042	388	19,00	422	20,67	810	39,67	9	0,80	1,52		1	3,32	123	111	11	
8	Xã Chư Don	793	165	20,81	215	27,11	380	47,92	5	0,90	0,71	0,12	1	2,73	101	92	9	
9	Xã Ia Blư	1.763	108	6,13	282	16,00	390	22,12	6	0,60	0,73		1	2,33	86	78	8	
Tổng		17.476	2.529	14,47	2.271	12,99	4.800	27,47	74	6,50	9,01	0,12	9,3	24,93	921	837	84	

PHỤ LỤC 3

Dự án 3: Hỗ trợ phát triển SX, cải thiện dinh dưỡng
 Tiền dự án 1: Hỗ trợ phát triển sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp
 Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 40/NQ-HĐND, ngày 15/11/2022 của UBND huyện Chư Pưh

ĐVT: Triệu đồng

TT	Cơ quan, đơn vị	Tổng số hộ dân cư cuối năm 2021	Kết quả rà soát cuối năm 2021				Tiêu chí và hệ số phân bổ vốn cho các địa phương thực hiện Dự án 3								Số kinh phí phân bổ		
			Hộ nghèo		Hộ cận nghèo		Tổng số hộ nghèo và hộ cận nghèo (hộ)	Tổng tỷ lệ hộ nghèo và hộ cận nghèo (%)	Đơn vị hành chính trực thuộc xã	Hệ số Tổng tỷ lệ hộ nghèo và hộ cận nghèo	Hệ số địa bàn khó khăn	Hệ số đơn vị hành chính trực thuộc xã	Tổng số các hệ số tiêu chí				
			Số hộ	Tỷ lệ (%)	Số hộ	Tỷ lệ (%)											
1	Thị trấn Nhơn Hòa	2.951	316	10,71	186	6,30	502	17,01	12	0,60	0,94	1,15	2,69	43	39	4	
2	Xã Ia Hla	1.436	288	20,06	186	12,95	474	33,01	8	0,80	0,89	1	2,69	43	39	4	
3	Xã Ia Rong	1.560	310	19,87	174	11,15	484	31,03	7	0,80	0,91	1	2,71	43	39	4	
4	Xã Ia Dreng	1.635	311	19,02	186	11,38	497	30,40	6	0,80	0,93	1	2,73	44	40	4	
5	Xã Ia Phang	2.405	277	11,52	268	11,14	545	22,66	9	0,60	1,02	1	2,62	42	38	4	
6	Xã Ia Le	2.891	366	12,66	352	12,18	718	24,84	12	0,60	1,35	1,15	3,10	49	45	4	
7	Xã Ia Hrú	2.042	388	19,00	422	20,67	810	39,67	9	0,80	1,52	1	3,32	53	48	5	
8	Xã Chư Don	793	165	20,81	215	27,11	380	47,92	5	0,90	0,71	1	2,73	44	40	4	
9	Xã Ia Blư	1.763	108	6,13	282	16,00	390	22,12	6	0,60	0,73	1	2,33	37	34	3	
Tổng		17.476	2.529	14,47	2.271	12,99	4.800	27,47	74	6,50	9,01	0,12	24,93	398	362	36	

PHỤ LỤC 4

Dự án 4. Phát triển giáo dục nghề nghiệp, việc làm bền vững
(kèm theo Nghị quyết số 40/NQ-HĐND, ngày 15/11/2022 của UBND huyện Chư Pưh)

ĐVT: Triệu đồng

STT	Cơ quan, đơn vị	Tổng vốn	Trong đó		TDA1: Phát triển giáo dục nghề nghiệp vùng nghèo, vùng khó khăn			TDA3: Hỗ trợ việc làm bền vững		
			Trung ương	Địa phương	Tổng vốn	Trung ương	Địa phương (NS Huyện)	Tổng vốn	Trung ương	Địa phương (NS Huyện)
1	Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội	852	774	78	654	594	60	198	180	18

PHỤ LỤC 5

Dự án 6: Truyền thông và giảm nghèo về thông tin

(kèm theo Nghị quyết số 40/NQ-HĐND, ngày 15/11/2022 của UBND huyện Chư Pưh)

ĐVT: Triệu đồng

STT	Cơ quan, đơn vị	Tổng vốn	Trong đó		TDA1: Giảm nghèo về thông tin			TDA2: Truyền thông về giảm nghèo đa chiều		
			Ngân sách Trung ương	Ngân sách địa phương	Tổng vốn	Trung ương	Địa phương (NS Huyện)	Tổng vốn	Trung ương	Địa phương (NS Huyện)
1	Phòng Văn hóa - Thông tin	157	143	14	157	143	14	0	0	0
2	Phòng Lao động-TB&XH	23	21	2	0	0	0	23	21	2
Tổng cộng		180	164	16	157	143	14	23	21	2

2

PHỤ LỤC 6

Đuẩn 7: Nâng cao năng lực và giám sát, đánh giá Chương trình
(kèm theo Nghị quyết số **140** /NQ-HĐND, ngày **15/11/2022** của UBND huyện Chư Pưh)

ĐVT: Triệu đồng

STT	Cơ quan, đơn vị	Tổng vốn	Trong đó		TDA1: Nâng cao năng lực thực hiện Chương trình			TDA2: Giám sát, đánh giá		
			Trung ương	Địa phương	Tổng vốn	Trung ương	Địa phương (NS Tỉnh)	Tổng vốn	Trung ương	Địa phương (NS Huyện)
1	Phòng LĐ-TB&XH	208	190	18	136	124	12	72	66	6

a